

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày 07 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đình Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Xuân Ninh và ông Trần Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Hạnh, thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hà, Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/QĐXXST-HS ngày 06/7/2018 đối với bị cáo:

Võ Thị Hồng L (B), sinh ngày 20 tháng 11 năm 1982 tại thị xã A, tỉnh G; nơi cư trú: Tổ 4, phường C, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đình T và bà Nguyễn Thị B; tiền án: không, tiền sự: Ngày 11/01/2018 bị Công an thị xã A xử phạt vi phạm hành chính về tội “đánh bạc”; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Lý Lâm P, sinh năm 1994

Trú tại: 157 H, phường S, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt

2. Bùi Công K, sinh năm 1967

Trú tại: Tổ 3, phường Đ, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt

3. Trần Xuân Q, sinh năm 1984

Trú tại: Thôn Q, xã I, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt

4. Đặng Thanh P, sinh năm 1975

Trú tại: 58 H, phường S, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt

5. Đoàn Hồng T, sinh năm 1977

Trú tại: 46 N, phường S, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt

6. Thái Văn H, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn 12, xã E, huyện E, tỉnh Đ. Vắng mặt

7. Võ Thanh T, sinh năm 1985

Trú tại: 99 Phạm Hồng T, phường S, thị xã A, tỉnh G. Có mặt

8. Trần Phúc L, sinh năm 1988
Trú tại: tổ 1, phường C, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt
9. Huỳnh Văn T, sinh năm 1978
Trú tại: 26 L, phường C, thị xã A, tỉnh G. Có mặt

+ *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn N. Vắng mặt
2. Nguyễn Văn Q. Vắng mặt
3. Phạm Thị Thanh X. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 12/2015 chị Phạm Thị Thanh X cho vợ chồng Võ Thị Hồng L mượn lô đất thuộc tổ 1, phường C, A, G để vợ chồng L làm quán bán nước và đồ ăn. Vì muốn bán được nhiều nước và đồ ăn để thu lợi nhuận, đầu tháng 01/2018 L mua bài về bán cho khách chơi bài giải trí tại quán. Anh Huỳnh Văn T, là chồng L biết được sự việc nêu trên không cho L bán bài nữa. Khoảng 23h 00 ngày 18/01/2018, có Trần Phúc L, Võ Thanh T, Đoàn Hồng T và Thái Văn H đến quán của L uống nước, trong lúc chờ lệnh nhập mía của nhà máy đường, tất cả rủ nhau đánh bài “Phỏm” thắng thua bằng tiền tại quán của L và được L đồng ý, L đã lấy bộ bài tú lơ khơ cho cả nhóm đánh bạc. Khi đánh bạc L dùng số tiền 830.000đồng đánh bạc (thua bạc 20.000đ), T 250.000đ đánh bạc (không thắng không thua), Th 180.000 đồng đánh bạc (không thắng, không thua), H 1.240.000 đồng (thắng bạc 20.000đồng), đây là sòng bạc thứ nhất. Đến khoảng 23h30’ cùng ngày có Trần Xuân Q, Lý Lâm P, Bùi Công K và Đặng Thanh P đến quán L uống nước, trong lúc chờ lệnh nhập mía của nhà máy đường, tất cả rủ nhau đánh bài “phỏm” thắng thua bằng tiền và được L đồng ý, L đưa ra một bộ bài tú lơ khơ cho cả nhóm đánh bạc. Lúc này, Q sử dụng số tiền 1.000.000 đồng đánh bạc (thua bạc 100.000 đồng), P sử dụng số tiền 160.000 đồng đánh bạc (thắng bạc 40.000đồng), K sử dụng số tiền 550.000 đồng đánh bạc (thua bạc 50.000đồng), P sử dụng số tiền 1.390.000 đồng đánh bạc (thua bạc 40.000đồng), đây là sòng bạc thứ hai.

Khi đánh bạc, những người nêu trên tự thỏa thuận với nhau ai thắng “ù” thì bỏ ra 10.000 đồng (tiền xâu) để trả tiền bài và công quét dọn cho L. Trong quá trình đánh bạc H và L (sòng bạc thứ nhất) mỗi người thắng “ù” một ván nên mỗi người bỏ 10.000 đồng tiền xâu vào trong ca nhựa cho L. Cả hai sòng bạc hoạt động đến 00 h 05’ ngày 19/01/2018 thì bị lực lượng Công an thị xã A bắt quả tang.

* *Vật chứng vụ án:*

Vật chứng thu giữ tại sòng bạc thứ nhất. Gồm:

- 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng;
- 01 (một) ly nhựa màu trắng (kích thước cao 10 cm, đường kính miệng ly 7,7cm, đường kính đáy 5,7cm).
- Tiền VNĐ: 2.540.000đồng. Cụ thể: Thu giữ trong người Trần Phúc L số

tiền dùng để đánh bạc 800.000đồng, thu giữ trong người Đoàn Hồng T số tiền dùng để đánh bạc 180.000đồng, thu giữ trong người Võ Thanh T số tiền dùng để đánh bạc 250.000đ, thu giữ trong người Thái Văn H số tiền dùng để đánh bạc 1.250.000đ; thu giữ trong chiếc ly nhựa màu trắng 60.000 đồng (gồm 20.000 đồng tiền xu ; 40.000 đồng tiền của T và Th mua nước ngọt, mì tôm, cà phê trả cho L).

Vật chứng thu giữ tại sông bạc thứ hai. Gồm

- 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng;
- Tiền VNĐ: 3.100.000 đồng. Cụ thể: Số tiền dùng để đánh bạc thu trên chiếc bạc 850.000 đồng; thu giữ trong người Trần Xuân Q số tiền dùng để đánh bạc 900.000đồng, thu giữ trong người Đặng Thanh P số tiền dùng để đánh bạc 1.350.000 đồng.

Như vậy: Xác định tổng số tiền của những người tham gia đánh bạc tại sông bạc thứ nhất và thứ hai là 5.600.000 đồng (sòng thứ nhất: 2.540.000đồng – 40.000đồng (tiền của T và Th mua nước ngọt, cà phê, mì tôm trả cho L) = 2.500.000đồng; sòng thứ hai 3.100.000 đồng).

Ngoài ra, vào ngày 09/11/2017 Võ Thị Hồng L có hành vi đánh bạc (mua số đề). Do hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, ngày 11/01/2018 Công an thị xã A, G ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với hình thức phạt tiền 350.000 đồng, đã chấp hành nộp phạt ngày 11/01/2018.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G đã truy tố bị cáo Võ Thị Hồng L (B) về tội “Gà bạc” theo điểm b, đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Võ Thị Hồng L (B) khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Thị Hồng L (B) về tội “Gà bạc”; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, đ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Võ Thị Hồng L với mức án từ 12 đến 16 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- + Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 5.600.000 đồng là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- + Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng; 01 (một) ly nhựa màu trắng.

- + Đối với số tiền 40.000 đồng trong ly nhựa là tiền của T và T mua nước ngọt, cà phê, mì tôm trả cho L bỏ vào, thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo L, trả lại cho L.

Ý kiến của bị cáo: Thống nhất với tội danh, điều, khoản, mức hình phạt, hình phạt bổ sung và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về xử lý vật

chứng vụ án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, buôn bán buổi tối đủ nuôi 02 con nhỏ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, những tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người bán nước và đồ ăn đêm, thường phục vụ cho các tài xế chờ nhập mía cho nhà máy đường. Để kết hợp bán được nhiều nước và đồ ăn, bị cáo đã mua bài về bán cho khách và cho khách chơi tại quán để hưởng lợi. Khoảng 00h 05' ngày 19/01/2018, trong khi Trần Phúc L, Võ Thanh T, Đoàn Hồng Th, Thái Văn H, Trần Xuân Q, Lý Lâm P, Bùi Công K và Đặng Thanh P tổ chức làm 02 chiếu bạc đang tham gia Đánh bạc dưới hình thức “Phôm” được thua bằng tiền thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A bắt quả tang, thu tại 02 chiếu bạc số tiền 5.640.000 đồng, trong đó số tiền tham gia đánh bạc được xác định là 5.600.000 đồng. Hành vi sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình cho 02 chiếu bạc trong cùng một lúc mà tổng số tiền dùng đánh bạc 5.600.000 đồng của bị cáo đã phạm vào tội “Gá bạc” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, vào ngày 09/11/2017 bị cáo có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số đề nhưng chưa đủ định lượng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; ngày 11/01/2018 bị Công an thị xã A, G ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” với hình thức phạt tiền, chấp hành nộp phạt ngày 11/01/2018, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, mà còn vi phạm đã phạm vào tội “Gá bạc” quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G đã truy tố bị cáo Võ Thị Hồng L (B) về tội “Gá bạc” quy định tại điểm b, đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

Hành vi gá bạc của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến khách thể an toàn công cộng và trật tự công cộng mà pháp luật hình sự bảo vệ. “Gá bạc” là một tệ nạn xã hội mà pháp luật nghiêm cấm, là một nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và bị dư luận bất bình, lên án.

Về nhân thân: Ngày 11/01/2018 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A xử phạt vi phạm hành chính về tội “đánh bạc”. Do đó, cần xử phạt tù bị cáo với mức án tương xứng mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ nhiệm trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ “thành khẩn khai báo” và tỏ ra “ăn năn hối cải” là

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về hình phạt bổ sung: Đây là vụ án về vụ lợi, nhưng xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có 02 con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình; trong vụ án này tính chất vụ lợi không đáng kể; miễn sự phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là hợp lý.

Đối với Trần Phúc L, Võ Thanh T, Đoàn Hồng Th, Thái Văn H, Trần Xuân Q, Lý Lâm P, Bùi Công K và Đặng Thanh P là những người tham gia đánh bạc nhưng chưa đủ định lượng cấu thành cơ bản về tội đánh bạc, chưa đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, Công an thị xã Ayun Pa phạt hành chính đối với L, T, Th, H, Q, P, K và P là đúng pháp luật.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, tội danh, điều, khoản áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về xử lý vật chứng của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với kết quả Nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều, khoản, mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên hội đồng xét xử xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thị Hồng L (B) phạm tội “Gá bạc”

Áp dụng điểm b, đ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Hồng L (B) 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

2. Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước 5.600.000 đồng
- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng; 01 (một) ly nhựa màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo Võ Thị Hồng L (B) 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng).

Đặc điểm nhận dạng vật chứng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 21/5/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh G.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Thị Hồng L (B) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND TX A;
- VKSND tỉnh G;
- Công an TX A;
- Chi Cục THS DS TX A;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Đình Mạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Công

Mai Xuân Ninh

Dương Đình Mạnh

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKS TX Ayun Pa;
- Công an TX Ayun Pa;
- Chi Cục THS DS TX Ayun Pa;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa